



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## **BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN**

**Của các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương  
về Hồ sơ lập đề nghị xây dựng dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi)**

### ***Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến***

- Hiến pháp năm 2013, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
- Các chủ trương, chính sách của Đảng về các vấn đề có liên quan đến các quy định tại Hồ sơ lập đề nghị xây dựng dự án Luật Thi hành án hình sự;
- Công văn số 2335/BCA-V03 ngày 13/7/2024 của Bộ Công an về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi);
- Công văn trả lời của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các điều ước quốc tế liên quan đến công tác thi hành án hình sự mà Việt Nam là thành viên;
- Tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm pháp luật và thực tiễn công tác thi hành án hình sự của một số quốc gia trên thế giới bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

### ***Cơ quan, tổ chức lấy ý kiến***

- Tổng số cơ quan, tổ chức lấy ý kiến: 87 (24 bộ, ngành có liên quan và 63 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

- Tổng số ý kiến nhận được: **56** văn bản tham gia ý kiến (**16** bộ, ngành, cơ quan có liên quan; **40** Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Trong đó, có **05** bộ, ngành (Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Giao Thông vận tải) và **14** Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Quảng trị, Bắc Ninh, Sóc Trăng, Long An, Phú Thọ, Nam Định, Ninh Bình, Bạc Liêu, Cà Mau, Sơn La, Lào Cai, Vĩnh Phúc, Kon Tum) nhất trí hoàn toàn và không có ý kiến với Hồ sơ lập đề nghị xây dựng dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi).

Trên cơ sở ý kiến của các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Công an đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu cụ thể như sau:

## **A. DỰ THẢO BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ (SỬA ĐỔI)**

### **1. Về một số vấn đề chung**

**Bộ Nội vụ:** Đề nghị bổ sung nội dung quy định chi tiết theo các chính sách đề nghị xây dựng dự án Luật vì hiện nay dự thảo đề cương mới là dự kiến quy định.

Bộ Công an giải trình như sau: Tiếp thu ý kiến, Bộ Công an đã chỉnh lý tại dự thảo văn bản.

**Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Đề nghị làm rõ giải pháp thực hiện chính sách “Quy định thực hiện giám sát điện tử đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng” để bảo đảm thực sự tạo điều kiện cho người chấp hành án ăn năn hối cải, tích cực học tập, lao động .

Bộ Công an giải trình như sau: Bộ Công an dự kiến sẽ quy định theo hướng người chấp hành án tại cộng đồng có thể ra khỏi nơi cư trú để học tập, lao động khi có nguyện vọng và phải báo cáo cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện để thực hiện việc giám sát điện tử ở nơi học tập, lao động.

**UBND tỉnh Điện Biên, UBND tỉnh Tiền Giang:** Phần giải pháp ở các chính sách đề nghị lựa chọn Giải pháp 2.

Bộ Công an giải trình như sau: Tiếp thu ý kiến, Bộ Công an đã chỉnh lý tại dự thảo văn bản.

**UBND tỉnh Bình Định:** Đề nghị chỉnh lý một số nội dung cho phù hợp bảo đảm theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP: Mục 1 chưa nêu được bối cảnh quốc tế, khu vực liên quan đến các chính sách và bối cảnh trong nước liên quan đến các chính sách; Chính sách 3 chưa phân tích được các bất cập của các vấn đề này.

Bộ Công an giải trình như sau: Tiếp thu ý kiến, Bộ Công an đã chỉnh lý tại dự thảo văn bản.

**Bộ Tài chính:** Đề nghị dự kiến tổng thể nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước đảm bảo cho việc thực thi các chính sách khi dự án Luật được thông qua để Bộ Tài chính có cơ sở tham gia theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.

**Bộ Lao động – Thương binh và xã hội:**

- Đề nghị bổ sung Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 59 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật vì theo giải pháp đề xuất lựa chọn ở Chính sách 3 có làm phát sinh nhiều thủ tục hành chính mới.

Bộ Công an giải trình như sau: Không tiếp thu ý kiến, theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật không bao gồm Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính đối với dự án Luật. Tuy nhiên, quá trình xây dựng Hồ sơ dự án Luật, Bộ Công an sẽ xây dựng, bổ sung báo cáo nêu trên vào hồ sơ.

- Đề nghị bổ sung biểu tính toán chi phí và lợi ích của các giải pháp.

Bộ Công an giải trình như sau: Tiếp thu ý kiến, Bộ Công an đã chỉnh lý về việc đánh giá chi phí tại dự thảo văn bản.

**Bộ Tư pháp:**

Tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của các chính sách, Bộ Tư pháp thấy rằng, nội dung đánh giá tác động của giải pháp được đề xuất trong từng chính sách chưa đi vào đánh giá thực chất những tác động của từng giải pháp đối với kinh tế - xã hội, hệ thống pháp luật và thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp bảo đảm thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP*). Cụ thể:

- Chính sách 1 (quy định thực hiện giám sát điện tử đối với người chấp hành án tại cộng đồng), chính sách 2 (hoàn thiện quy định về mô hình giam giữ) và chính sách 3 (hoàn thiện quy định của Luật Thi hành án hình sự còn vướng mắc, bất cập để đáp ứng yêu cầu thực tiễn), tại nội dung đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa đánh giá về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của giải pháp với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

Bên cạnh đó, Chính sách 1 và chính sách 2 là các chính sách sẽ làm phát sinh chi phí, tuy nhiên, khi đánh giá tác động về kinh tế, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa nêu được cụ thể nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực để thực hiện giải pháp được đề xuất lựa chọn.

- Đối với những đánh giá tác động về thủ tục hành chính tại chính sách 1 và chính sách 3, cơ quan chủ trì soạn thảo có nêu việc thực hiện các giải pháp được đề xuất lựa chọn sẽ làm phát sinh thủ tục hành chính mới, tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa phân tích về sự cần thiết, tính hợp lý và chi phí tuân thủ của thủ tục hành chính để thực hiện giải pháp này.

Do đó, để có căn cứ đánh giá tính phù hợp và khả thi của từng chính sách, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cụ thể nội dung đánh giá tác động của mỗi giải pháp đối với kinh tế - xã hội, hệ thống pháp luật và thủ tục hành chính tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, đảm bảo bám sát các nội dung đánh giá tác động theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác có liên quan.

Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.

## 2. Về các nội dung cụ thể

Mục	Cơ quan tham gia ý kiến	Nội dung tham gia ý kiến	Tiếp thu, giải trình
Chính sách 1	Bộ Nội vụ	Đề nghị cần đánh giá cụ thể tác động về nguồn nhân lực để bảo đảm triển khai Trung tâm quản lý giám sát điện tử (vị trí, chức năng, cơ cấu, mô hình tổ chức...)	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
	Bộ Tư pháp	- Về phân xác định vấn đề bất cập:	- Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý

		<p>Tại mục II.1.1.1.3 (b) dự thảo Báo cáo đánh giá về những hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, tuy nhiên, nội dung đánh giá tại mục này còn chung chung, thiếu dẫn chứng cụ thể, chưa bảo đảm tính khách quan. Ví dụ: Tại trang 6 dự thảo Báo cáo có nêu việc quản lý người chấp hành án đã nắm được danh sách, hồ sơ nhưng chưa thực sự nắm, quản lý được con người; tình trạng người chấp hành án hình sự tại cộng đồng không chấp hành yêu cầu quản lý của cơ quan, người có thẩm quyền ngày càng cao, số người tự ý bỏ đi khỏi nơi cư trú, không báo cáo, xin phép, bỏ trốn, bị truy nã và có hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật ngày càng tăng,... dẫn đến tiềm ẩn gây nguy cơ mất an ninh, trật tự; sai phạm trong công tác lập, quản lý, sử dụng hồ sơ thi hành án, hồ sơ quản lý, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng mà không kèm theo dẫn chứng, số liệu cụ thể nên chưa đủ thuyết phục. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung các dẫn chứng cụ thể làm căn cứ chứng minh cho những lập luận, đánh giá tại dự thảo Báo cáo.</p>	<p>trong dự thảo văn bản.</p>
--	--	---	-------------------------------

		<p>Bên cạnh đó, mặc dù đã nhận diện được những bất cập, hạn chế trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, tuy nhiên, dự thảo lại chưa phân tích, đánh giá về những nguyên nhân dẫn đến những bất cập, hạn chế đó. Bộ Tư pháp cho rằng, việc xác định đúng nguyên nhân của bất cập, hạn chế là căn cứ quan trọng để đề ra giải pháp thiết thực, giải quyết hiệu quả vấn đề thực tiễn đặt ra. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉ rõ nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, hạn chế nêu tại mục II.1.1.1.3 (b) dự thảo Báo cáo.</p> <p>- Về nội dung của giải pháp được đề xuất lựa chọn: Tại giải pháp 2 dự kiến bổ sung quy định giám sát điện tử đối với người chấp hành hình sự tại cộng đồng, trong đó có quy định về đối tượng áp dụng hình thức giám sát, trình tự, thủ tục, điều kiện, phương thức áp dụng, hình thức thực hiện phương pháp giám sát này, cơ quan có thẩm quyền quyết định giám sát điện tử. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo chỉ mới thể hiện dự kiến tên quy định mà chưa có định hướng về nội dung cụ thể của từng quy định. Do đó, không thể xác định</p>	<p>- Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản và đã chỉnh lý tại mục 1.1.3 Nguyên nhân.</p> <p>- Bộ Công an xin giải trình như sau: Đây là hồ sơ đề nghị xây dựng Luật nên mới chỉ dừng lại ở dự thảo Đề cương, khi được thông qua, Bộ Công an sẽ có những quy định chi tiết, đầy đủ về biện pháp giám sát điện tử. Dự kiến nội dung này sẽ được quy định riêng thành một chương trong dự thảo Luật với 5 điều, 13 khoản.</p>
--	--	---	--

		<p>được các bất cập trong thực tiễn sẽ được khắc phục theo hướng nào, các giải pháp được lựa chọn tại các chính sách được thể hiện tại dự án Luật này như thế nào. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thể hiện rõ hơn nội dung cụ thể của từng quy định nêu tại dự thảo Báo cáo. Tương tự đối với quy định về vị trí pháp lý của Trung tâm giám sát điện tử, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan này trong việc giám sát điện tử, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất nội dung cụ thể về cơ chế hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, mô hình tổ chức của Trung tâm giám sát điện tử để từ đó có căn cứ nhận định về tính khả thi của quy định này.</p> <p>- Về tác động kinh tế của giải pháp 2: Tại mục 1.2.2.2 (a) dự thảo Báo cáo đánh giá tác động tích cực về kinh tế của giải pháp 2 là sẽ góp phần phòng ngừa các đối tượng tái phạm. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa cung cấp những cơ sở, căn cứ chứng minh cho đánh giá nêu trên. Đối với tác động tiêu cực về kinh tế, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ căn cứ phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước chi trả cho các</p>	<p>- Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản và đã chỉnh lý tại mục 1.2.2.2 đã nêu cụ thể chi phí dự kiến đầu tư ban đầu và chi phí duy trì hằng năm của cả hệ thống.</p>
--	--	---	---

		<p>khoản kinh phí phát sinh khi thực hiện giải pháp này. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cho rằng, việc thực hiện giải pháp này không chỉ phát sinh chi phí ban đầu cho việc xây dựng Trung tâm giám sát điện tử, mua sắm trang thiết bị giám sát điện tử, duy trì hoạt động của trang thiết bị giám sát điện tử mà còn phát sinh chi phí liên quan đến nguồn nhân lực, kinh phí để tổ chức, quản lý, vận hành Trung tâm giám sát điện tử. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá kỹ hơn đối với tác động về kinh tế của giải pháp này.</p> <p>- Về tác động thủ tục hành chính của giải pháp 2: Tại mục 1.2.1.4 dự thảo Báo cáo đánh giá giải pháp này có phát sinh thêm một số thủ tục phối hợp giữa chính quyền địa phương với Trung tâm giám sát điện tử, với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ hơn các thủ tục phối hợp phát sinh giữa chính quyền địa phương với Trung tâm giám sát điện tử và với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng để từ đó có những phân tích, đánh giá về sự cần thiết, tính hợp lý và chi phí tuân thủ của các thủ tục hành chính cũng như trách</p>	<p>- Công tác phối hợp giữa Trung tâm giám sát điện tử và Công an các cấp tại địa phương không phải là thủ tục hành chính. Do vậy, Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản cho phù hợp.</p>
--	--	---	---



		<p>nhiệm của các cơ quan phối hợp khi thực hiện giải pháp này.</p> <p>- Về kiến nghị giải pháp lựa chọn: Tại mục 1.3 dự thảo Báo cáo đề nghị lựa chọn giải pháp 1 (quy định giám sát điện tử đối với người chấp hành án tại cộng đồng), tuy nhiên, giải pháp 1 đang dự kiến giữ nguyên như quy định của pháp luật hiện hành, tức là không bổ sung quy định nhằm tăng cường công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án tại cộng đồng, trong khi đó giải pháp 2 mới là quy định việc giám sát điện tử đối với người chấp hành án tại cộng đồng. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, chỉnh lý cho chính xác.</p>	- Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
	UBND tỉnh Thái Bình UBND tỉnh Khánh Hòa Bộ Lao động – Thương binh và xã hội	Đề nghị chỉnh sửa giải pháp 1 thành giải pháp 2	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản
Chính sách 2	Bộ Nội vụ	Đề nghị đánh giá cụ thể tác động về nhân lực để bảo đảm triển khai mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân (Trung tâm chỉ huy, điều hành; Trung tâm giám sát an ninh; các công trình phục vụ việc quản lý giam giữ, hoạt động tổ tụng hình sự, dân sự; phòng xét xử trực tuyến...)	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản

	Bộ Tài chính	Tại giải pháp 2 phát sinh chi phí thực hiện các quy định mới của Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi), có tác động lớn đến ngân sách nhà nước.	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
	Bộ Tư pháp	<p>- Về phân xác định vấn đề bắt cập:</p> <p>Tại mục 2.1.1 dự thảo Báo cáo phân tích về những bất cập, hạn chế trong công tác quản lý giam giữ, trong đó có: (1) hạn chế về hệ thống trang thiết bị giám sát, kiểm soát an ninh, an toàn tại cơ sở giam giữ (như chưa được trang bị công nghệ kiểm soát an ninh, soi chiếu, thiếu hệ thống kiểm soát người ra vào ứng dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt, thiếu hệ thống trung tâm chỉ huy, điều hành, hệ thống camera thiếu tính liên kết, chưa ứng dụng công nghệ AI,...); (2) hạn chế trong hoạt động thu thập thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành cơ sở giam giữ; (3) hạn chế trong việc bố trí cán bộ quản lý, sử dụng hệ thống kiểm soát an ninh, trình độ công nghệ thông tin của cán bộ tại trại giam chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, những hạn chế, bất cập nêu trên không phải là hạn chế, bất cập xuất phát từ quy định của Luật Thi hành án hình sự mà đó là vướng mắc trong công tác tổ chức,</p>	- Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản

		<p>triển khai thi hành Luật và vướng mắc, tồn tại ở văn bản dưới luật. Do đó, với những bất cập, hạn chế nêu tại dự thảo Báo cáo là chưa thực sự phù hợp, chưa có căn cứ thuyết phục để chứng minh cho sự cần thiết hoàn thiện quy định của Luật về mô hình cơ sở giam giữ.</p> <p>- Về nội dung cụ thể của giải pháp 2: Tại mục 2.2.2 dự thảo Báo cáo chỉ mới liệt kê một số quy định dự kiến sửa đổi, bổ sung mà chưa đưa ra hướng sửa đổi, bổ sung cụ thể đối với các quy định này (như chưa nêu rõ hướng bổ sung quy định về ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác thi hành án hình sự, quy định về mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân, ...). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thể hiện rõ hơn hướng sửa đổi, bổ sung cụ thể của từng quy định nêu tại dự thảo Báo cáo.</p> <p>Đối với đề xuất bổ sung quy định về Trung tâm chỉ huy, điều hành; phòng xét xử trực tuyến, đề nghị cơ quan chủ trì cung cấp thông tin liên quan đến sự cần thiết bổ sung quy định về Trung tâm chỉ huy, điều hành và phòng xét xử trực tuyến tại cơ sở giam giữ. Theo đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung các thông tin sau: (1) thực trạng cơ sở</p>	<p>- Bộ Công an xin giải trình như sau: Đây là hồ sơ đề nghị xây dựng Luật nên dự thảo Báo cáo chỉ liệt kê quy định dự kiến sửa đổi, bổ sung và hướng sửa đổi, bổ sung tại Đề cương chi tiết Luật. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, sau khi Chính sách này được thông qua, Bộ Công an sẽ phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan xây dựng nội dung chi tiết các quy định này trong dự thảo Luật.</p> <p>- Bộ Công an xin tiếp thu và sẽ nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo văn bản.</p>
--	--	--	--

		<p>vật chất, điều kiện làm việc của cán bộ quản lý tại các cơ sở giam giữ; (2) thực trạng phòng xét xử trực tuyến tại các cơ sở giam giữ; (3) những tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến cụ thể về quy mô, tổ chức, chức năng và nhân sự cần thiết để quản lý, vận hành Trung tâm chỉ huy, điều hành cũng như số lượng phòng xét xử trực tuyến cần bố trí tại các cơ sở giam giữ.</p> <p>Về nội dung đề xuất quy định mẫu thiết kế mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân; tiêu chuẩn, quy chuẩn riêng cho công trình thuộc mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân tại dự án Luật này, Bộ Tư pháp thấy rằng, phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành án hình sự là quy định về trình tự, thủ tục, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền trong thi hành bản án, quyết định về hình phạt, biện pháp tư pháp; quyền, nghĩa vụ của người, pháp nhân thương mại chấp hành án hình sự, biện pháp tư pháp; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành án hình sự, biện pháp tư pháp. Do đó, việc đề xuất quy định mẫu thiết kế mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân, tiêu</p>	<p>- Bộ Công an tiếp thu ý kiến và báo cáo như sau: Việc quy định mẫu thiết kế mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân, tiêu chuẩn, quy chuẩn riêng cho công trình thuộc mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân là cần thiết và để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành án hình sự, dự thảo Luật chỉ quy định mang tính nguyên tắc về mẫu thiết kế mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân, tiêu chuẩn, quy chuẩn riêng cho công trình thuộc mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân và giao Bộ Công an phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan quy định chi tiết nội dung này.</p>
--	--	--	--

		<p>chuẩn, quy chuẩn riêng cho công trình thuộc mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân là chưa thực sự phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự án Luật này.</p> <p>- Về tác động kinh tế của giải pháp 2: Tại mục 2.2.2.2 (a) dự thảo Báo cáo đánh giá tác động tích cực về kinh tế của giải pháp 2 là sẽ giảm các chi phí khắc phục hậu quả việc mất an ninh, an toàn tại các cơ sở giam giữ phạm nhân; giảm chi phí bảo đảm nguồn lực về con người triển khai quản lý, bảo vệ cơ sở giam giữ phạm nhân. Đối với đánh giá này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cung cấp thông tin để làm rõ hơn cơ sở, căn cứ của đánh giá.</p> <p>Đối với tác động tiêu cực về kinh tế của giải pháp 2, theo dự thảo Báo cáo đánh giá sẽ làm phát sinh chi phí triển khai xây dựng, nâng cấp đồng bộ mô hình cơ sở giam giữ phạm nhân (như xây dựng mới hoặc nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị máy móc, chi phí vận hành, bảo dưỡng hệ thống, trung tâm chỉ huy, điều hành). Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ dự kiến cần xây dựng mới hoặc nâng cấp bao nhiêu cơ sở vật chất, trang bị máy móc; lộ trình xây dựng mới, nâng cấp cơ sở</p>	<p>- Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản</p>
--	--	--	--

		<p>vật chất, trang bị máy móc; dự kiến chi phí vận hành, bảo dưỡng hệ thống, trung tâm chỉ huy, điều hành hàng năm để từ đó có đánh giá tác động chi tiết hơn về mặt kinh tế. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá về chi phí phát sinh khi xây dựng phòng xét xử trực tuyến tại cơ sở giam giữ.</p> <p>- Về tác động về giới của giải pháp 2: Tại mục 2.2.2.3 dự thảo Báo cáo đánh giá giải pháp này sẽ bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích của phạm nhân là phụ nữ. Tuy nhiên, nội dung của giải pháp 2 nêu tại dự thảo Báo cáo lại chưa thể hiện các nội dung đặc biệt trong việc bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của phạm nhân là phụ nữ. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội dung bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phạm nhân là phụ nữ tại giải pháp này để chứng minh cho nội dung đánh giá nêu trên.</p>	<p>- Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản</p>
	UBND tỉnh Bắc Kạn	Đề nghị lựa chọn Giải pháp 2 cho phù hợp với giải trình lựa chọn chính sách	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản
Chính sách 3	Bộ Thông tin và Truyền thông	- Đề nghị bỏ nội dung thu thập sinh trắc học AND và giọng nói để phù hợp và bảo đảm tính thống nhất với Luật Căn cước.	- Bộ Công an giải trình như sau: đối tượng thu thập sinh trắc học là tội phạm. Hiện nay, việc thực hiện thu thập thông tin sinh trắc học đối với đối tượng phạm tội để phục vụ công

		<p>- Căn nhắc đối với quy định về phạm nhân được tham gia bảo hiểm y tế, phạm nhân chỉ được tham gia bảo hiểm y tế do ngân sách nhà nước đóng trong trường hợp đã hiến bộ phận cơ thể</p>	<p>tác đấu tranh phòng, chống tội phạm là rất cần thiết. Do đó, cần bổ sung cơ sở pháp lý để thực hiện hoạt động này.</p> <p>- Bộ Công an giải trình như sau: việc bổ sung quyền phạm nhân được tham gia bảo hiểm y tế là tiếp tục cụ thể hoá quyền con người quy định tại Hiến pháp 2013 và đảm bảo chế độ chăm sóc y tế đối với tất cả phạm nhân.</p>
	Bộ Tài chính	Tại giải pháp 2 phát sinh chi phí thực hiện các quy định mới của Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi), có tác động lớn đến ngân sách nhà nước	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
	Bộ Tư pháp	<p>- Về chính sách 3, Bộ Tư pháp cho rằng, việc hoàn thiện các quy định của Luật Thi hành án hình sự còn vướng mắc, bất cập để đáp ứng yêu cầu thực tiễn không phải là một chính sách mà đây chính là mục tiêu, yêu cầu xây dựng chính sách và là một trong những mục tiêu trọng tâm của việc xây dựng dự án Luật này.</p>	<p>- Bộ Công an giải trình như sau: Không tiếp thu, nội dung của Chính sách 3 tập trung sửa đổi, các quy định về chế độ giam giữ đối với phạm nhân, chế độ quản lý đối với phạm nhân, chế độ quản lý đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng; tuy nhiên, ngoài nội dung các nội này dự thảo Luật cũng sửa đổi các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong thi hành án hình sự, bổ sung quy định về ứng dụng khoa học, công nghệ trong thi hành án hình sự. Do vậy, để đảm bảo</p>

		<p>- Bên cạnh đó, qua nghiên cứu nội dung cụ thể đề xuất sửa đổi, bổ sung nêu tại giải pháp 2 của chính sách 3, Bộ Tư pháp thấy rằng, các nội dung được đề xuất tập trung vào một số nhóm chính sách như: (1) chính sách quản lý, giam giữ phạm nhân; (2) chế độ, chính sách đối với phạm nhân; (3) chính sách quản lý, giám sát người chấp hành án hình sự tại cộng đồng. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý lại tên gọi cũng như nội dung cụ thể của chính sách 3 để thể hiện đầy đủ chế độ, chính sách dự kiến sửa đổi, bổ sung tại dự án Luật được đề nghị xây dựng.</p> <p>- Về nội dung cụ thể của giải pháp 2: Tại dự thảo Báo cáo chỉ mới nêu những nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung mà chưa nêu được việc sửa đổi, bổ sung các nội dung này theo hướng cụ thể như thế nào. Do đó, chưa có đầy đủ thông tin, cơ sở để đánh giá tính khả thi, sự phù hợp của từng nội dung sửa đổi, bổ sung.</p>	<p>toàn diện, đầy đủ và tính thống nhất trong xác định tên các chính sách, Bộ Công an đề nghị giữ nguyên tên Chính sách như hiện hành.</p> <p>- Bộ Công an xin tiếp thu ý kiến và chỉnh lý tại dự thảo văn bản</p> <p>- Bộ Công an giải trình như sau: Không tiếp thu, một trong những sự cần thiết sửa đổi Luật Thi hành án hình sự năm 2019 ngoài nhằm giải quyết khó khăn, vướng mắc xuất phát từ quy định Luật Thi hành án hình sự năm 2019 thì cần bổ sung các quy định nhằm tiếp tục cụ thể hoá quyền</p>
--	--	---	---



		<p>+ Đối với nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung nêu tại mục 3.3.2 dự thảo Báo cáo, Bộ Tư pháp cho rằng, việc đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật cần bám sát vào những hạn chế, bất cập đang gặp phải để đưa ra giải pháp khắc phục cụ thể. Qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, dự thảo Báo cáo dự kiến sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Thi hành án hình sự như quy định về việc giải quyết trường hợp phạm nhân có nguyện vọng hiến mô, một phần bộ phận cơ thể con người, quy định tiếp nhận người chấp hành án phạt tù thu thập thông tin sinh trắc học của phạm nhân trong trường hợp chưa có thông tin nhưng tại mục 3.3.1 dự thảo Báo cáo khi xác định vấn đề bất cập chưa làm rõ được vướng mắc, bất cập cụ thể xuất phát từ quy định của pháp luật nêu trên. Do đó, chưa có đầy đủ thông tin để đề xuất sửa đổi, bổ sung đối với các quy định này.</p> <p>+ Đối với đề xuất bổ sung quy định về tổ chức lao động, hướng nghiệp dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam, Bộ Tư pháp thấy rằng, việc tổ chức lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam hiện nay</p>	<p>con người được quy định tại Hiến pháp năm 2013 (quyền phạm nhân) và bổ sung các quy định nhằm đáp ứng tình hình, yêu cầu thực tiễn trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm (hoạt động thu thập thông tin sinh trắc học).</p> <p>- Bộ Công an giải trình như sau: Tiếp thu ý kiến, quá trình xây dựng Hồ sơ xây dựng dự án Luật, cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu, đánh giá về tính cần thiết trong việc bổ sung các nội dung này.</p>
--	--	--	---

		<p>đang thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 54/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam với thời gian thực hiện thí điểm là 05 năm và đến nay mới chỉ thực hiện được hơn 02 năm nên chưa có tổng kết, đánh giá mang tính toàn diện về tính khả thi cũng như hiệu quả của mô hình này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc kỹ đối với đề xuất này.</p> <p>+ Về nội dung đề xuất bổ sung quy định phạm nhân được tham gia bảo hiểm y tế do Nhà nước đóng, Bộ Tư pháp thấy rằng, việc bổ sung quy định này thể hiện chính sách an sinh của Nhà nước nhằm tạo điều kiện để phạm nhân được khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Tuy nhiên, đây là nội dung quan trọng, sẽ có tác động, ảnh hưởng lớn đến kinh tế, xã hội, hệ thống pháp luật có liên quan do mở rộng phạm vi, đối tượng thuộc diện tham gia bảo hiểm y tế do Nhà nước đóng. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phân tích, đánh giá tác động, ảnh hưởng của quy định này về mặt kinh tế - xã hội, hệ thống pháp luật.</p>	<p>- Bộ Công an giải trình như sau: Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã chỉnh lý dự thảo văn bản theo hướng phân tích đánh giá làm rõ hơn các tác động khi đối với nội dung này.</p>
--	--	--	--

		<p>+ Về nội dung đề xuất bổ sung quy định khi tiếp nhận người chấp hành án phạt tù cần thu thập thông tin sinh trắc học của phạm nhân, Bộ Tư pháp thấy rằng, hiện nay việc thu thập thông tin sinh trắc học về ảnh khuôn mặt, vân tay, móng mắt, ADN, giọng nói đã và đang triển khai trong quá trình xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước, theo đó, thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước sẽ bao gồm các thông tin cơ bản về nhân thân, lai lịch, nhân dạng và sinh trắc học của công dân. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc về sự cần thiết bổ sung quy định khi tiếp nhận người chấp hành án phạt tù cần thu thập thông tin sinh trắc học của phạm nhân.</p> <p>- Về tác động tiêu cực đối với hệ thống pháp luật của giải pháp 2: Tại mục 3.3.2.1 (b) dự thảo Báo cáo đánh giá giải pháp này không có tác động tiêu cực đối với hệ thống pháp luật là chưa chính xác. Bởi giải pháp này dự kiến đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019,</p>	<p>- Bộ Công an giải trình như sau: Việc thu thập thông tin (móng mắt, ADN) theo quy định Luật Căn cước khi người dân tự nguyện cung cấp hoặc cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, cơ quan quản lý người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong quá trình giải quyết vụ việc theo chức năng, nhiệm vụ có thực hiện trung cầu giám định hoặc thu thập được thông tin sinh trắc học về ADN, giọng nói của người dân (Điều 16); đối với phạm nhân về bản chất là tội phạm, là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, để đảm bảo cơ sở pháp lý trong thu thập thông tin sinh trắc học đối với phạm nhân để phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm thì cần nghiên cứu bổ quy định nêu trên.</p> <p>- Bộ Công an xin tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo văn bản</p>
--	--	---	---

		<p>trong đó có các quy định liên quan đến chế độ, chính sách đối với phạm nhân, chế độ quản lý giam giữ đối với phạm nhân. Việc sửa đổi, bổ sung này sẽ đặt ra yêu cầu phải tiến hành rà soát, đánh giá các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan trong hệ thống pháp luật để sửa đổi, bổ sung đảm bảo tính thống nhất.</p> <p>- Về đánh giá tác động tiêu cực về kinh tế - xã hội của giải pháp 2: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc đối với nhận định, đánh giá nêu tại mục 3.3.2.2 (b) về việc giải pháp này không nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát, giáo dục cải tạo đối với phạm nhân để tránh mâu thuẫn với nội dung đánh giá tác động tích cực của giải pháp này tại mục 3.3.2.2 (a) dự thảo Báo cáo.</p>	<p>- Bộ Công an xin tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo văn bản</p>
	<p>Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam</p>	<p>Đề nghị cần đánh giá đúng mức về tác động giới của giải pháp sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức lao động cho phạm nhân và quy định về tổ chức, lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam. Đồng thời, cần coi việc tổ chức lao động và hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân là cơ hội để thúc đẩy bình đẳng giới thông qua việc tạo cơ hội cho phạm nhân nữ được học các</p>	<p>Bộ Công an giải trình như sau: Không tiếp thu vì việc bổ sung các quy định về thực hiện quyền, chế độ giam giữ của phạm nhân và chế độ quản lý đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng không tác động về giới trong thực hiện các quy định này. Quá trình xây dựng Hồ sơ dự án Luật, Bộ Công an sẽ xây dựng, bổ sung Báo cáo về lồng ghép vấn đề</p>

		kỹ năng nghề một cách bình đẳng với phạm nhân nam	bình đẳng giới tại Hồ sơ xây dựng dự án Luật này.
Tại phần II	UBND tỉnh Thái Bình	Tại điểm 3.1.1 mục 3, nội dung (2) bổ sung thêm “Chưa có quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức nơi người chấp hành án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ làm việc để giám sát giáo dục”.	Bộ Công an giải trình như sau: Đề nghị giữ nguyên bởi vì Điều 86 và Điều 98 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 đã quy định về nội dung này.

## B. DỰ THẢO ĐỀ CƯƠNG TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ (SỬA ĐỔI)

### 1. Về một số vấn đề chung

**UBND tỉnh Thái Bình:** Đối với điều kiện áp dụng biện pháp giám sát điện tử đề nghị chỉnh lý theo hướng “Đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.... xét thấy cần phải giám sát điện tử để phòng ngừa việc họ vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật thì Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, theo dõi báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu quyết định thực hiện giám sát điện tử”.

Bộ Công an giải trình như sau: Nếu áp dụng biện pháp giám sát điện tử đối với tất cả những người chấp hành án tại cộng đồng sẽ gây áp lực lớn về chi phí triển khai khi Luật được thông qua mà hiệu quả đem lại không lớn do về bản chất những người chấp hành án tại cộng đồng vốn dĩ là những người có nhân thân tương đối tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng mới được chấp hành án tại cộng đồng, vì vậy chỉ nên áp dụng đối với người chấp hành án tại cộng đồng đã vi phạm nghĩa vụ lần đầu vừa làm giảm gánh nặng về chi phí bảo đảm điều kiện thực tiễn của đất nước trong giai đoạn hiện nay, vừa tăng tính hiệu quả, răn đe của việc giám sát điện tử, phòng ngừa việc vi phạm pháp luật và nghĩa vụ của họ.

**UBND tỉnh Quảng Nam:** đề nghị hướng dẫn cụ thể về việc “Trường hợp không xác định được nơi người chấp hành xong án phạt tù về cư trú thì Trại giam, Trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Cơ THAHS Công an cấp tỉnh, Cơ quan THAHS cấp quân khu đề nghị UBND cấp xã nơi phạm nhân chấp hành án hoặc cơ quan, tổ chức khác để tiếp nhận người chấp hành xong án phạt tù về cư trú” bởi vì quy định “tiếp nhận người chấp hành án phạt tù về cư trú” dẫn đến nhận

thức và áp dụng pháp luật không thống nhất: tiếp nhận về thủ tục pháp lý hoặc bố trí nơi cư trú cho người chấp hành xong án phạt tù.

Bộ Công an giải trình như sau: Việc thực hiện tiếp nhận người chấp hành xong án phạt tù về cư trú là việc thực hiện tiếp nhận người chấp hành xong án phạt tù để lập hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục đối với người chấp hành xong án phạt tù và tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hoà nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương.

**UBND tỉnh Bình Phước:** Đề nghị kết cấu bố cục lại quy định về giám sát điện tử:

“Điều 72a. Trung tâm giám sát điện tử.

Điều 73b. Cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp giám sát điện tử.

Điều 74c. Người bị áp dụng biện pháp giám sát điện tử.

Điều 74d. Phương thức giám sát điện tử.

Điều 74đ. Thời gian áp dụng biện pháp giám sát điện tử.

Điều 74e. Nghĩa vụ của người bị áp dụng biện pháp giám sát điện tử.

Điều 74g. Trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp giám sát điện tử.

Điều 73h. Giải quyết trường hợp người bị áp dụng biện pháp giám sát điện tử thay đổi nơi cư trú.

Điều 73i. Giải quyết trường hợp người bị áp dụng biện pháp giám sát điện tử có nguyện vọng làm việc ngoài nơi cư trú.

Điều 73k. Xử lý vi phạm việc áp dụng biện pháp giám sát điện tử.

Điều 73l. Chính phủ quy định chi tiết việc áp dụng biện pháp giám sát điện tử.”

Bộ Công an giải trình như sau: Kết cấu như dự thảo Đề cương vừa bảo đảm tính kế thừa những quy định phù hợp với tình hình thực tiễn của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 vừa bảo đảm được tính nhất quán về bố cục của dự thảo Luật sau này, bởi vì những quy định liên quan đến việc thay đổi nơi cư trú, nguyện vọng làm việc ngoài nơi cư trú, nghĩa vụ đều đã

được quy định ở từng loại hình phạt, nếu quy định riêng ở chương giám sát điện tử sẽ làm thay đổi kết cấu của những chương khác, không phù hợp với quan điểm xây dựng Hồ sơ đề nghị.

**UBND tỉnh Khánh Hòa:** Đề nghị chỉnh lý thứ tự các điểm, khoản khoản 4 Điều 33a và Điều 87.

Bộ Công an xin tiếp thu ý kiến, chỉnh lý tại dự thảo văn bản.

**UBND tỉnh Hà Nam:** Đề nghị bổ sung quy định về nghĩa vụ của người tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù theo hướng bổ sung nghĩa vụ về việc có mặt theo giấy triệu tập,... Đối với trường hợp người được tạm đình chỉ bị bệnh nặng đang điều trị tại Bệnh viện,... được Cơ quan, người có thẩm quyền lập biên bản giao nhận người được tạm đình chỉ cho thân nhân, gia đình người đó tại Bệnh viện thì thân nhân, người nhận người được tạm đình chỉ phải có mặt theo giấy mời, thực hiện cam kết, phối hợp việc quản lý người được tạm đình chỉ.

Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý theo hướng sau: về nội dung nghĩa vụ của người tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đã bổ sung 01 Điều quy định về nghĩa vụ của người này; đối với trường hợp người được tạm đình chỉ bị bệnh nặng đang điều trị tại Bệnh viện, Luật đã có quy định về việc phối hợp giữa cơ quan, người có thẩm quyền với thân nhân người tạm đình chỉ trong quản lý người này; mặt khác, quá trình tổng kết Luật Thi hành án hình sự năm 2019, Bộ Công an chưa ghi nhận khó khăn, vướng mắc về việc thực hiện nội dung này.

**UBND tỉnh Hà Tĩnh:** Đề nghị bổ sung: (1) quy định về trình tự, thủ tục để người đang chấp hành án phạt tù, người bị kết án tử hình đang bị tạm giam thực hiện các quyền, nghĩa vụ trong giao dịch dân sự, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính khi họ là đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong các vụ án dân sự, hành chính; (2) Bổ sung quy định về thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại trong việc hoãn chấp hành án phạt tù, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù và tha tù trước thời hạn có điều kiện; (3) Bổ sung quy định về điều kiện có xác nhận của cơ quan chính quyền địa phương về việc người được tha tù trước thời hạn có điều kiện không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự khi người được tha tù trước thời hạn có điều kiện trở về địa phương sinh sống và làm việc.

Bộ Công an giải trình như sau: (1) Không tiếp thu ý kiến vì Luật Thi hành án hình sự quy định quá trình chấp hành án phạm nhân, người bị kết án tử hình đang bị tạm giam được đảm bảo các quyền, nghĩa vụ trong giao dịch dân sự, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính khi họ là đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong các vụ án dân sự, hành chính, về trình tự, thủ tục thực hiện các quyền này được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành gắn với

từng vụ việc mà phạm nhân, người bị kết án tử hình đang bị tạm giam có liên quan; (2) Không tiếp thu ý kiến vì Luật Thi hành án hình sự năm 2019 đã quy định 01 Chương về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thi hành án hình sự, trong đó đã bao gồm đối tượng điều chỉnh trong các trường hợp hoãn chấp hành án phạt tù, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù và tha tù trước thời hạn có điều kiện, do đó, không cần phải bổ sung cụ thể các trường hợp nêu trên tại dự thảo Luật; (3) Không tiếp thu ý kiến vì việc xác nhận của cơ quan chính quyền địa phương về việc người được tha tù trước thời hạn có điều kiện không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự khi người được tha tù trước thời hạn có điều kiện trở về địa phương sinh sống và làm việc cần căn cứ theo tình hình thực tế về việc chấp hành nghĩa vụ của họ khi người đó trở về địa phương để cơ quan có thẩm quyền có thể thực hiện việc xác nhận này.

**UBND Thành phố Cần Thơ:** Đề nghị thay thế cụm từ “phạm nhân trốn trại giam” bằng cụm từ khác cho phù hợp với tình hình thực tế.

Bộ Công an giải trình như sau: Không tiếp thu vì nội dung quy định nêu trên phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Trại giam.

**UBND tỉnh Quảng Bình:** Đề nghị bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Trại tạm giam trong thi hành án hình sự, quy định chế tài về xử lý đối với người chấp hành án cải tạo không giam giữ vi phạm nghĩa vụ.

Bộ Công an giải trình như sau: (1) Theo quy định Luật Thi hành án hình sự, Trại tạm giam là cơ quan được giao thi hành một số hoạt động thi hành án hình sự, theo đó, về việc bổ sung quy định về cơ cấu Trại tạm giam là không phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật; mặt khác, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 đã có quy định về cơ cấu của Trại tạm giam, do vậy, Bộ Công an không tiếp thu ý kiến này. Đối với quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Trại tạm giam trong thi hành án hình sự, Luật Thi hành án hình sự năm 2019 đã có quy định về nội dung này (Điều 18), để đảm bảo giải quyết, khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn Bộ Công an đã sửa đổi, bổ sung Điều 18 theo hướng bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Trại tạm giam trong thi hành án hình sự; (2) Không tiếp thu đối với quy định về chế tài về xử lý đối với người chấp hành án cải tạo không giam giữ vi phạm nghĩa vụ đã có quy định tại Điều 105 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

### **Bộ Tư pháp:**

Theo hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật gửi xin ý kiến thì dự án Luật được đề nghị xây dựng là dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi). Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ đề nghị xây dựng Luật, Bộ Tư pháp thấy rằng, về số lượng điều luật



dự kiến quy định tại dự án Luật (sửa đổi) là 223 điều, so với quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 thì dự án Luật này sẽ sửa đổi, bổ sung 47/207 điều; bổ sung mới 11 điều và 01 Chương về giám sát điện tử. Do đó, với phạm vi, số lượng điều luật dự kiến sửa đổi, bổ sung không nhiều, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc theo hướng ban hành dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Bộ Công an giải trình như sau: Quá trình nghiên cứu, xây dựng Hồ sơ dự thảo Luật, Bộ Công an sẽ rà soát, đánh giá về số lượng Điều sửa đổi, bổ sung; trên cơ sở đó, sẽ xác định thể thức xây dựng văn bản đảm bảo phù hợp.

### **Bộ Ngoại giao:**

Về dự thảo Đề cương chi tiết Luật: Phù hợp với quy định tại điểm b khoản 53 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị Quý Bộ đổi tên “Đề cương chi tiết Luật...” thành “Dự kiến đề cương chi tiết Luật...”. Bên cạnh đó, hiện việc xây dựng Luật mới trong giai đoạn đề nghị xây dựng, các chính sách mới còn chưa được thông qua, chưa có cơ sở đề xây dựng các nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết. Do đó, đề nghị Quý Bộ cân nhắc điều chỉnh Dự kiến đề cương chi tiết Luật theo hướng khái quát hóa các nội dung chính.

Bộ Công an giải trình như sau: Đề nghị giữ nguyên bởi vì tên đề cương chi tiết Luật đã bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **2. Về các nội dung cụ thể**

<b>Mục</b>	<b>Cơ quan tham gia ý kiến</b>	<b>Nội dung tham gia ý kiến</b>	<b>Tiếp thu, giải trình</b>
Điều 16	UBND tỉnh Đắk Nông	Tại khoản 9 đề nghị chỉnh lý như sau: “Ra quyết định truy nã và tổ chức truy bắt người chấp hành án hình sự tại Nhà tạm giữ, đối tượng thi hành án hình sự tại cộng đồng bỏ trốn; quyết định trích xuất hoặc thực hiện lệnh trích xuất theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền”	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý dự thảo văn bản
Điều 17	UBND tỉnh Điện Biên	- Tại điểm a đề nghị bổ sung cụm từ	- Quá trình chấp hành án phạm nhân

		<p>“thực hiện chế độ chính sách” vào sau cụm từ “quản lý giam giữ”</p> <p>- Tại điểm d đề nghị sửa như sau “Thực hiện lệnh trích xuất, thi hành các Quyết định giảm án, tha tù có điều kiện, điều chuyển, tạm đình chỉ của cơ quan, người có thẩm quyền”.</p>	<p>được bảo đảm chế độ giam giữ không phải là chế độ chính sách. Mặt khác, cụm từ “tổ chức quản lý giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân” đã bao hàm việc tổ chức thực hiện chế độ của phạm nhân.</p> <p>- Bộ Công an xin tiếp thu ý kiến, chỉnh lý tại dự thảo văn bản theo hướng sau: đối với nội dung thực hiện điều chuyển phạm nhân, cơ quan soạn thảo đã bổ sung thẩm quyền điều chuyển đối với Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; Không tiếp thu đối với các nội dung bổ sung việc thực hiện các Quyết định giảm án, tha tù trước thời hạn có điều kiện, tạm đình chỉ vì đây là cơ quan đề xuất thực hiện các nhiệm vụ nêu trên do đó đương nhiên là cơ quan có trách nhiệm tổ chức thi hành.</p>
Điều 19	UBND tỉnh Đắk Nông	<p>Tại khoản 1 đề nghị chỉnh lý như sau: “1. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, ... kiểm soát, giáo dục người chấp hành án phạt quản chế; lập danh sách đề nghị trung tâm lý lịch tư pháp tỉnh cấp Phiếu lý</p>	<p>Bộ Công an giải trình như sau: Việc hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù được cấp Phiếu lý lịch tư pháp là một trong các biện pháp hỗ trợ về thủ tục pháp lý đối với người này trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng và được thực hiện khi có yêu cầu của họ.</p>

		<p>lịch tư pháp cho người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng đối với các trường hợp đương nhiên được xóa án tích”</p>	<p>Ngoài ra, đối với người chấp hành xong án phạt tù khi tái hòa nhập cộng đồng được các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân tạo điều kiện, giúp đỡ bằng nhiều biện pháp khác nhau, Luật Thi hành án hình sự 2019 (Điều 45) và Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thi hành án hình sự về tái hoà nhập cộng đồng đã quy định về việc thực hiện các nội dung này Do vậy, việc bổ sung 01 nhiệm vụ này tại nhiệm vụ quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã là không cần thiết. Mặt khác, theo quy định Luật lý lịch tư pháp năm 2009 không có tổ chức Trung tâm lý lịch tư pháp tỉnh.</p>
Điều 21	UBND TP Hà Nội	<p>- Tại khoản 1 đề nghị bổ sung “quyết định tạm hoãn xuất cảnh” sau dấu;</p>	<p>Bộ Công an giải trình như sau: đề nghị giữ nguyên vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật</p>
Điều 25	UBND TP Hà Nội	<p>- Đề nghị bổ sung một khoản “Người được hoãn chấp hành án phạt tù không được xuất cảnh trong thời gian được hoãn chấp hành án”</p>	<p>Bộ Công an giải trình như sau: bản chất người hoãn chấp hành án phạt tù vẫn đang là phạm nhân và đang thi hành bản án, sau khi hết thời hạn hoãn chấp hành án phạt tù hoặc không còn căn cứ để thực hiện hoãn chấp hành án phạt tù thì người này sẽ bị đưa về cơ sở giam giữ để tiếp tục chấp hành án. Do vậy, đương nhiên</p>

			quá trình hoãn, chấp hành án phạt tù họ không được thực hiện xuất cảnh.
Điều 26	UBND tỉnh Trà Vinh	Đề nghị làm rõ “tài liệu khác có liên quan” bảo đảm thực tiễn thi hành.	Bộ Công an giải trình như sau: ngoài các tài liệu theo quy định khoản 1 Điều này thì còn các tài liệu có liên quan phản ánh về việc người này bị kết án, việc xác định cụ thể các tài liệu khác có liên quan không đảm bảo tính linh hoạt trong áp dụng quy định pháp luật, đôi khi không đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn trong trường hợp phát sinh những tài liệu không có trong quy định của Luật.
Điều 27	Bộ Thông tin và Truyền thông	<p>- Đề nghị chỉnh lý theo hướng Nhà nước đóng bảo hiểm y tế khi phạm nhân đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định.</p> <p>- Không quy định thu thập dữ liệu sinh trắc học là AND và giọng nói tại khoản 8 sửa đổi, bổ sung Điều 33 về tiếp nhận người chấp hành án phạt tù.</p>	<p>- Bộ Công an giải trình như sau: việc bổ sung quyền phạm nhân được tham gia bảo hiểm y tế là tiếp tục cụ thể hoá quyền con người quy định tại Hiến pháp 2013 và đảm bảo chế độ chăm sóc y tế đối với tất cả phạm nhân.</p> <p>- Bộ Công an giải trình như sau: đối tượng thu thập sinh trắc học là tội phạm. Hiện nay, việc thực hiện thu thập thông tin sinh trắc học đối với đối tượng phạm tội để phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm là rất cần thiết. Do đó, cần bổ sung cơ sở pháp lý để thực hiện hoạt động</p>

			này.
Điều 37	UBND TP Hà Nội	Đề nghị bổ sung một khoản “Người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù không được xuất cảnh trong thời gian được tạm đình chỉ”	Bộ Công an giải trình như sau: vì bản chất người tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù vẫn đang là phạm nhân và đang thi hành bản án, sau khi hết thời hạn tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù hoặc không còn căn cứ để thực hiện tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì người này sẽ bị đưa về cơ sở giam giữ để tiếp tục chấp hành án. Do vậy, đương nhiên quá trình tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù họ không được thực hiện xuất cảnh.
Điều 37b	UBND tỉnh Điện Biên	Đề nghị bổ sung nội dung “Người được tạm đình chỉ khi muốn vắng mặt nơi cư trú phải được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý khi được giải quyết vắng mặt nơi cư trú người được tạm đình chỉ phải trình báo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến cư trú nắm theo dõi. Sau khi hết thời hạn xin vắng mặt nơi cư trú phải có nhận xét đánh giá chấp hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người tạm đình chỉ đến”	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản, để bảo đảm chặt chẽ trong thực hiện công tác giám sát, giáo dục đối với người tạm đình chỉ. Bộ Công an đã bổ sung 02 Điều quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý và nghĩa vụ của người được tạm đình chỉ.
Điều 43	UBND tỉnh Hà Nam	Đề nghị chỉnh lý không áp dụng cùm chân đối với người dưới 18 tuổi thành không áp dụng cùm chân đối với trẻ em.	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản
Chương XI	UBND tỉnh Bắc Kạn	Đề nghị đổi tên Chương XI thành Chương XVI	Bộ Công an giải trình như sau: đề nghị giữ nguyên để đảm bảo tính

			logic trong xây dựng bố cục của Luật
Điều 41	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Đề nghị giao thẩm quyền khen thưởng phạm nhân cho Giám thị trại tạm giam Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện đối với phạm nhân chấp hành án tại trại tạm giam, nhà tạm giữ.	Bộ Công an giải trình như sau: đề nghị không quy định nội dung này bởi vì Luật Thi hành án hình sự 2019 đã có quy định về nội dung này.
Điều 48	UBND tỉnh Hà Nam	Đề nghị chỉnh lý theo hướng: bổ sung quy định về việc cơ sở giam giữ phối hợp với tổ chức, cá nhân tổ chức bếp ăn cho phạm nhân, lược bỏ quy định “Việc nấu ăn cho phạm nhân do phạm nhân đảm nhiệm dưới sự giám sát, kiểm tra của Trại giam, Trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện”	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản: về nội dung này tại dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết, theo đó, quá trình xây dựng nội dung này tại văn bản chi tiết sẽ nghiên cứu, bổ sung quy định về trách nhiệm của Trại giam, Trại tạm giam.
Điều 53	UBND Thành phố Cần Thơ	Đề nghị bổ sung cụm từ “Việt Nam” sau cụm từ “Bộ Ngoại giao”	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
Điều 55	UBND tỉnh Cao Bằng	Các cụm từ nơi sử dụng, điều bệnh chưa thể hiện rõ nghĩa, chưa đầy đủ hoặc phải có giải thích từ ngữ theo chuyên môn để cơ quan thực hiện hiểu và vận dụng đúng trong thực tiễn	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
Điều 55a	UBND tỉnh Cao Bằng	Đề nghị bổ sung cụm từ “cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định”.	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
Điều 72a	UBND tỉnh Đắk Nông	Khoản 1 đề nghị bổ sung cụm từ “người đó” vào sau cụm từ “...thiết bị giám sát điện tử lên cơ thể để theo dõi vị trí của”	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.

Điều 72b	UBND tỉnh Hòa Bình	Đề nghị bổ sung “Tùy từng mức độ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật”	Bộ Công an giải trình như sau: Đề nghị giữ nguyên vì nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 72d.
	UBND tỉnh Quảng Bình	Đề nghị bổ sung cụm từ “thu hồi thiết bị giám sát điện tử”	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
Điều 72c	UBND tỉnh Hòa Bình	Bổ sung “tại” để chỉnh lý thành “Trung tâm giám sát đặt tại Cơ quan thi hành án...”	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
Điều 92	UBND tỉnh Nghệ An	Tại khoản 2 dự thảo quy định người chấp hành án vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của UBND cấp xã, trường hợp không đồng ý thì UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản trong trường hợp không đồng ý, còn trường hợp đồng ý thì không được thực hiện bằng văn bản dễ dẫn đến sự tùy nghi khi áp dụng vào thực tiễn. Hơn nữa, trên thực tế, nhiều trường hợp người chấp hành án treo rời khỏi địa phương nơi cư trú để làm ăn, sinh sống, nên việc quản lý sẽ gặp khó khăn. Vì vậy, kính đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa các quy định trên cho phù hợp	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
Điều 91	UBND tỉnh Hòa Bình	Tại khoản 2a đề nghị chỉnh lý thành “Ngay sau khi Tòa án ra quyết định về việc buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo...”	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
Điều 92a	UBND tỉnh Thái Bình	Tại khoản 5 Đề nghị bỏ cụm từ “trường	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý

	UBND tỉnh Hà Tĩnh	hợp vi phạm” sau cụm từ “Người được hưởng án treo trong thời gian làm việc tại nơi cư trú phải chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ của mình.”	trong dự thảo văn bản.
Điều 100	UBND tỉnh Nghệ An	Tại khoản 2 Dự thảo quy định người chấp hành án vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của UBND cấp xã, trường hợp không đồng ý thì UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản trong trường hợp không đồng ý, còn trường hợp đồng ý thì không được thực hiện bằng văn bản dễ dẫn đến sự tùy nghi khi áp dụng vào thực tiễn. Hơn nữa, trên thực tế, nhiều trường hợp người chấp hành án treo rời khỏi địa phương nơi cư trú để làm ăn, sinh sống, nên việc quản lý sẽ gặp khó khăn. Vì vậy, đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa các quy định trên cho phù hợp	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
Điều 105	UBND tỉnh Điện Biên	Đề nghị quy định cụ thể chế tài xử lý đối với người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 99 từ 2 lần trở lên	Bộ Công an giải trình như sau: đề nghị không quy định nội dung này bởi vì Luật Thi hành án hình sự 2019 đã có quy định về nội dung này.
	UBND tỉnh Nghệ An	Đề nghị bổ sung quy định xử lý vi phạm đối với người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ như xử lý đối với người chấp hành án treo vi phạm nghĩa vụ, cụ thể quy đối 03 ngày án treo bằng 01	Bộ Công an giải trình như sau: việc quy đối 03 ngày án treo bằng 01 ngày chấp hành án phạt tù là không phù hợp với quy định của Luật.



		ngày chấp hành án phạt tù.	
Điều 109	UBND tỉnh Nghệ An	Tại khoản 2 Dự thảo quy định người chấp hành án vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của UBND cấp xã, trường hợp không đồng ý thì UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản trong trường hợp không đồng ý, còn trường hợp đồng ý thì không được thực hiện bằng văn bản dễ dẫn đến sự tùy nghi khi áp dụng vào thực tiễn. Hơn nữa, trên thực tế, nhiều trường hợp người chấp hành án treo rời khỏi địa phương nơi cư trú để làm ăn, sinh sống, nên việc quản lý sẽ gặp khó khăn. Vì vậy, đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa các quy định trên cho phù hợp	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
Điều 116	UBND tỉnh Điện Biên	Tại điểm 2a đề nghị chỉnh lý như sau: “Trường hợp người đang chấp hành án phạt quản chế vi phạm lần đầu nghĩa vụ quy định tại Điều 114 thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi họ cư trú báo cáo Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện quyết định thực hiện giám sát điện tử đối với họ”	Bộ Công an giải trình như sau: Việc giao Công an cấp xã nơi người chấp hành án cư trú báo cáo Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện quyết định thực hiện giám sát điện tử nhằm bảo đảm công tác giám sát, quản lý người chấp hành án tại địa phương, cũng như tính kịp thời khi xử lý trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú.
Điều 115a	UBND tỉnh Thái Bình	Tại khoản 5 Đề nghị bỏ cụm từ “trường hợp vi phạm” như đối với khoản 5 Điều	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.

		92a	
Điều 195	UBND tỉnh Điện Biên	Tại khoản 2 Đề nghị bỏ quy định “người nghiện” và nâng tỉ lệ số người chấp hành án phạt tù để lại phục vụ việc tạm giữ, tạm giam từ 15% lên 20%.	Bộ Công an giải trình như sau: - Việc bỏ quy định “người nghiện” là không phù hợp, không đảm bảo an toàn giam giữ; đối với phạm nhân là người nghiện trại giam phải tổ chức cai nghiện nhưng đối với trại tạm giam sẽ khó khăn về điều kiện cơ sở vật chất trong thực hiện chế độ quản lý này của họ - Đối với việc nâng tỉ lệ số người chấp hành án phạt tù để lại phục vụ việc tạm giữ, tạm giam từ 15% lên 20%, hiện nay, việc thực hiện theo quy định 15% là phù hợp; mặt khác, quá trình tổng kết thực tiễn thi hành án hình sự, Bộ Công an không ghi nhận khó khăn, vướng mắc về việc thực hiện quy định này do đó chưa có cơ sở thực tiễn để đề xuất sửa đổi nội dung nêu trên.

### C. DỰ THẢO TỜ TRÌNH

#### 1. Về một số vấn đề chung

**UBND tỉnh Tuyên Quang:** Đề nghị bổ sung “người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù” vào phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật Thi hành án hình sự.

Bộ Công an giải trình như sau: Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý dự thảo văn bản

### **Bộ Thông tin và Truyền thông:**

- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung dự kiến tổng chi phí cần thiết để tổ chức triển khai thi hành được cụ thể, rõ ràng để Chính phủ có đủ cơ sở xem xét, quyết định.

- Đề nghị làm rõ hơn về nội dung “về cơ bản vẫn sử dụng nguồn nhân lực hiện hành, không làm tăng tổ chức bộ máy, biên chế” bởi vì trong quy định có bổ sung Trung tâm giám sát điện tử.

Bộ Công an giải trình như sau: Việc thành lập Trung tâm giám sát điện tử sẽ không làm tăng tổ chức bộ máy, biên chế bởi vì đây sẽ là một trong các chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thi hành án hình sự các cấp và cán bộ của các cơ quan này sẽ thực hiện thêm các nhiệm vụ có liên quan đến giám sát điện tử nhằm không tăng biên chế mà chỉ sử dụng biên chế hiện có.

### **Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam:**

Đối với công tác quản lý người thi hành án hình sự tại cộng đồng: đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về sự tham gia của cán bộ cấp cơ sở (lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Mặt trận Tổ quốc và tổ chức thành viên...) trong việc theo dõi, hỗ trợ, nắm bắt tâm tư nguyện vọng để giúp họ dễ dàng chia sẻ, hòa nhập và kịp thời phát hiện ngăn chặn những hành vi trái pháp luật.

Bộ Công an giải trình như sau: Đề nghị giữ nguyên vì Luật Thi hành án hình sự chỉ quy định các biện pháp hỗ trợ, tạo điều kiện giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hoà nhập cộng đồng, việc tổ chức, triển khai thi hành các biện pháp này được quy định tại Nghị định của Chính phủ (Luật giao Chính phủ quy định chi tiết điều này).

### **Bộ Tư pháp:**

Để chứng minh cho sự cần thiết xây dựng Luật, tại mục I.1 (tr.1-3) dự thảo Tờ trình phân tích cơ sở chính trị, pháp lý của việc xây dựng dự án Luật, trong đó đề cập đến một số văn bản của Đảng là căn cứ đề nghị xây dựng Luật như Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới. Tuy nhiên, để làm rõ nét hơn cơ sở chính trị của việc sửa đổi, hoàn thiện Luật Thi hành

án hình sự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉ rõ nội dung, quan điểm chỉ đạo của Đảng về công tác thi hành án hình sự của các văn bản nêu trên tại dự thảo Tờ trình.

Bên cạnh đó, nội dung phân tích về cơ sở pháp lý của việc xây dựng Luật chưa thực sự phù hợp, chưa chứng minh rõ nét sự cần thiết nghiên cứu, sửa đổi toàn diện Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá, phân tích kỹ hơn nội dung này tại dự thảo Tờ trình.

Bộ Công an giải trình như sau: Việc đề cập các văn bản của Đảng, nhà nước tại cơ sở chính trị của việc xây dựng Luật là thể hiện quan điểm của Đảng, nhà nước trong xây dựng công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó bao gồm lĩnh vực thi hành án hình sự. Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến, Bộ Công an đã tiếp tục chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo văn bản.

### **Bộ Ngoại giao**

Đề các quy định của ta bám sát với các tiêu chuẩn quốc tế trong đối xử với phạm nhân, đề nghị Quý Bộ tham khảo thêm các tiêu chuẩn về đối xử với phạm nhân được nêu trong các bộ tiêu chuẩn do Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên hợp quốc (UNODC) xây dựng và được Đại hội đồng Liên hợp quốc kêu gọi các nước thành viên cân nhắc khi xây dựng chính sách và pháp luật trong nước như Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu về đối xử với tù nhân năm 1955 (Quy tắc Nelson Mandela) và Quy tắc của Liên hợp quốc về đối xử với phạm nhân nữ và các biện pháp không giam giữ với phụ nữ phạm tội năm 2010 (Quy tắc Băng Cốc).

Bộ Công an xin nghiên cứu, tiếp thu.

### **2. Về các nội dung cụ thể**

<b>Mục</b>	<b>Cơ quan tham gia ý kiến</b>	<b>Nội dung tham gia ý kiến</b>	<b>Tiếp thu, giải trình</b>
Phần I	Bộ Nội vụ	Đề nghị bố cục theo hướng: “1.1. Cơ sở chính trị 1.2. Cơ sở pháp lý 1.3. Cơ sở thực tiễn” Đề nghị rà soát bổ sung các văn bản của Đảng có nội dung liên quan trực tiếp	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.

		đến sửa đổi dự án Luật	
Phần II	UBND tỉnh Khánh Hòa	Mục 2 đề nghị chỉnh lý thứ tự các tiêu mục là “a, b, c...” để thống nhất trong toàn văn bản.	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
Phần IV	UBND tỉnh Khánh Hòa UBND tỉnh Bắc Giang	Tại tiêu mục d mục 1 đề nghị lựa chọn giải pháp 2 để phù hợp với nội dung giải pháp	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
		Tại mục 3: Đề nghị bổ sung nội dung giải pháp thực hiện chính sách 3 được lựa chọn và lý do lựa chọn.	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
	UBND tỉnh Hà Tĩnh	- Tại tiêu mục d đề nghị lựa chọn giải pháp 2 để phù hợp với nội dung giải pháp - Tại điểm c mục 3: có đưa ra giải pháp thực hiện chính sách nhưng không đưa ra giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do, vì vậy đề nghị bổ sung	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
	UBND tỉnh Ninh Thuận UBND tỉnh Hưng Yên Bộ Lao động – Thương binh và xã hội	Tại tiêu mục d mục 1 đề nghị lựa chọn giải pháp 2 để phù hợp với nội dung giải pháp.	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
	UBND tỉnh Bình Định	Tại mục 3: Đề nghị bổ sung nội dung giải pháp thực hiện chính sách 3 được lựa chọn và lý do lựa chọn.	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
Chính sách 3	Bộ Tư pháp	Về giải pháp thực hiện chính sách 3 (hoàn thiện các quy định của Luật Thi hành án hình sự còn vướng mắc, bất cập	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.

		<p>để đáp ứng yêu cầu thực tiễn) tại mục IV.3 dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa đưa ra phương án lựa chọn giải pháp thực hiện chính sách. Bộ Tư pháp thấy rằng, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì tại dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Luật phải nêu rõ giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do của việc lựa chọn. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung nội dung về giải pháp để thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do của việc lựa chọn tại mục IV.3 của dự thảo Tờ trình.</p>	
	<p>Bộ Ngoại giao</p>	<p>Đối với Chính sách 3, tại dự thảo Tờ trình Chính phủ cũng như Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, Bộ Ngoại giao đề nghị Quý Bộ cân nhắc khái quát hóa các quy định được đề xuất sửa đổi, bổ sung, đồng thời làm rõ mục đích, 2 Tháng 12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề nghị thông báo cho thân nhân của 01 người quốc tịch Trung Quốc bị thi hành án tử hình biết để làm lại đơn xin nhận tro cốt, tử thi do ương năm 2021 việc thi hành án bị hoãn lại (dù trước đó người nhà đã có đơn). Cục</p>	<p>Tiếp thu chỉnh lý tại dự thảo văn bản. Đối với những khó khăn, vướng mắc, Bộ Công an xin ghi nhận ý kiến, quá trình xây dựng dự thảo Luật, Bộ Công an sẽ nghiên cứu, bổ sung nội dung này để bảo đảm phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật có liên quan.</p>

		<p>Lãnh sự, Bộ Ngoại giao đã thông báo đến Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, tuy nhiên do quy định hạn chế đi lại của Trung Quốc nên phía Trung Quốc không chuyển được đơn nêu trên, dẫn đến việc chậm trễ trả lời cơ quan chức năng Việt Nam hoặc không thể thực hiện được hướng sửa đổi của các quy định này thay vì chỉ liệt kê các quy định cần sửa đổi, bổ sung. Bên cạnh đó, tại Phần IV dự thảo Tờ trình Chính phủ, đề nghị Quý Bộ cân nhắc bổ sung nội dung "Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do lựa chọn" đối với Chính sách 3.</p> <p>- Trên cơ sở một số khó khăn, vướng mắc về thăm gặp lãnh sự và chế độ liên lạc của phạm nhân, Bộ Ngoại giao đề xuất cân nghiên cứu, xây dựng một số quy định sau:</p> <p>+ Quy định: (1) cho phép cơ quan đại diện nước ngoài được thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự với phạm nhân nước ngoài theo hình thức trực tuyến trong trường hợp xảy ra dịch bệnh phức tạp hoặc các trường hợp không thể thu xếp gặp trực tiếp; (2) cho phép phạm nhân đang chấp hành án phạt tù là người nước ngoài và thân nhân của họ được liên lạc</p>	
--	--	--	--

		<p>điện thoại từ nước ngoài hoặc qua hình thức trực tuyến. Những quy định này cũng phù hợp với Tuyên bố Kyoto năm 2021 của Hội nghị cấp cao Liên hợp quốc về phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự (Crime Congress), trong đó khuyến khích các quốc gia tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi pháp luật.</p> <p>+ Quy định về giải quyết việc nhận tử thi, tro cốt đối với các trường hợp hoãn thi hành án tử hình tương tự như đối với trường hợp không bị hoãn thi hành án, tránh phát sinh thêm quy trình, thủ tục, tạo điều kiện tối đa cho thân nhân/người đại diện của phạm nhân.</p>	
--	--	--	--

#### **D. DỰ THẢO BÁO CÁO TỔNG KẾT LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ (SỬA ĐỔI)**

##### **1. Về một số vấn đề chung**

**Bộ Lao động – Thương binh và xã hội:** Đề nghị thiết kế lại nội dung phần thứ hai theo từng nhóm vấn đề (về cơ sở vật chất, về công tác tổ chức, về sự phối hợp giữa các cơ quan, về thiếu sót trong quy định của pháp luật...) để dễ theo dõi, đồng thời đề nghị chỉnh sửa lại thành “I.Khó khăn, vướng mắc”

Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.

##### **2. Về các nội dung cụ thể**

<b>Mục</b>	<b>Cơ quan tham gia ý kiến</b>	<b>Nội dung tham gia ý kiến</b>	<b>Tiếp thu, giải trình</b>
Phần I	Bộ Kế hoạch đầu tư	Mục III tại điểm 9 “Để thực hiện thi hành án đối với pháp nhân thương mại, Chính phủ đã ban hành 02 Nghị định,	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.



		Cơ quan quản lý THAHS thuộc Bộ Công an đã ban hành hướng dẫn Cơ quan THAHS Công an cấp tỉnh thực hiện”, đề nghị bổ sung nội dung đánh giá tình hình triển khai các quy định thi hành án hình sự có liên quan đến pháp nhân thương mại.	
	Tòa án nhân dân tối cao	Đề nghị sửa lại tiêu đề như sau “Kết quả thi hành Luật Thi hành án hình sự”, đồng thời gộp Mục I và Mục II của Phần thứ nhất thành Mục I với tiêu đề “Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật Thi hành án hình sự”.	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
Tại mục II.2	Bộ Tư pháp	<p>- Dự thảo Báo cáo tổng kết chưa nêu rõ các điều, khoản, điểm nào của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 còn hạn chế, bất cập cũng như chưa đánh giá, phân tích kỹ về những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng các quy định của Luật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, báo cáo thêm về những khó khăn, vướng mắc xuất phát từ quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 tại dự thảo Báo cáo tổng kết.</p> <p>- Tại mục II.2 dự thảo Báo cáo tổng kết có nêu một số khó khăn, vướng mắc trong quy định của Luật Thi hành án hình sự, tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ</p>	<p>- Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.</p> <p>- Bộ Công an giải trình như sau: Đối với các nội dung được xác định tại dự thảo Báo cáo tổng kết như chưa có quy định đối với xây dựng dự kiến</p>

		<p>trì soạn thảo rà soát, xác định chính xác các vấn đề khó khăn, vướng mắc xuất phát từ quy định của Luật Thi hành án hình sự đề đề xuất hoàn thiện trong thời gian tới. Ví dụ như đánh giá về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định về chế độ lao động của phạm nhân (<i>như chưa có quy định đối với xây dựng dự kiến chi tiêu, định mức lao động cho phạm nhân tại Kế hoạch tổ chức lao động cho phạm nhân hằng năm; chưa có quy định về việc sử dụng kết quả lao động của phạm nhân trong trường hợp phạm nhân lao động vượt chỉ tiêu, định mức được giao; chưa quy định cụ thể nội dung chi của các đầu mục chi được sử dụng kết quả lao động của phạm nhân</i>) là chưa chính xác bởi đây không phải là vấn đề vướng mắc, bất cập của Luật mà là do các văn bản dưới luật. Theo đó, vấn đề liên quan đến nội dung chi của các mục chi được sử dụng kết quả lao động của phạm nhân được quy định cụ thể tại Điều 17 Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự. Hiện nay, Bộ Công an đang xây dựng dự thảo Nghị định sửa</p>	<p>chỉ tiêu, định mức lao động cho phạm nhân tại Kế hoạch tổ chức lao động cho phạm nhân hằng năm; chưa có quy định về việc sử dụng kết quả lao động của phạm nhân trong trường hợp phạm nhân lao động vượt chỉ tiêu, định mức được giao; chưa quy định cụ thể nội dung chi của các đầu mục chi được sử dụng kết quả lao động của phạm nhân, đây là những nội dung mới, chưa có quy định. Theo đó, việc bổ sung những nội dung trên tại dự thảo Luật là phù hợp. Tại dự thảo Luật cũng quy định giao Chính phủ quy định chi tiết đối với các quy định tại Điều này. Tuy nhiên, đối với Bộ Công an xin ghi nhận ý kiến này, quá trình xây dựng Hồ sơ dự thảo Luật, Bộ Công an sẽ nghiên cứu, hoàn thiện để đảm bảo phù hợp và tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn.</p>
--	--	--	---

		đôi, bổ sung một số điều của Nghị định số 133/2020/NĐ-CP, trong đó có đề xuất sửa đổi quy định tại Điều 17 Nghị định này theo hướng bổ sung quy định xây dựng dự kiến chỉ tiêu, định mức lao động cho phạm nhân tại Kế hoạch tổ chức lao động cho phạm nhân hằng năm cũng như quy định việc sử dụng kết quả lao động của phạm nhân trong trường hợp phạm nhân lao động vượt chỉ tiêu, định mức được giao.	
Phần II	Tòa án nhân dân tối cao	<p>Đề nghị bổ sung những khó khăn, vướng mắc sau:</p> <p>+ Cần bổ sung trường hợp bản án đã có quyết định thi hành án của Tòa án và phạm nhân đang đi chấp hành án, nhưng sau đó bản án này lại bị Tòa án cấp phúc thẩm hoặc Tòa án cấp giám đốc thẩm hủy, sửa thì trong trường hợp này Tòa án có thẩm quyền cần ra quyết định thi hành án mới đối với bản án có sửa mức hình phạt tù và ra quyết định hủy bỏ quyết định thi hành án cũ trong cả 02 trường hợp bản án bị hủy hoặc bản án bị sửa mức hình phạt. Tuy nhiên, do chưa có quy định cụ thể trong Luật Thi hành án hình sự về vấn đề này trên thực tế thực hiện rất tùy tiện, gây khó khăn cho hoạt động quản lý, giam giữ người bị</p>	- Bộ Công an xin giải trình: Việc quy định về trách nhiệm của Tòa án trong trường hợp thay đổi quyết định đối với bản án bị hủy hoặc bị sửa không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành án hình sự mà thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ luật Tố tụng hình sự (Điều 357, Điều 358).

		<p>kết án phạt tù.</p> <p>+ Cần bổ sung quy định điều chỉnh trường hợp, Tòa án xử phạt tù bị cáo bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì Tòa án có cần phải ra quyết định thi hành án hay không? và trình tự, thủ tục, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong bản án.</p> <p>+ Cần bổ sung quy định về chế độ giam giữ trong trường hợp phạm nhân đang chấp hành án phạt tù nhưng bị Tòa án cấp giám đốc thẩm tuyên hủy bản án hình sự mà người đó đang chấp hành để điều tra hoặc xét xử lại và có quyết định tạm giam phạm nhân. Trong nhiều trường hợp, các Trại giam phản hồi khó khăn trong việc thực hiện quyết định tạm giam của Tòa án, vì trong Trại giam không có nhà tạm giữ, tạm giam và trong Luật Thi hành án hình sự chưa có quy định về vấn đề này nên trên thực tiễn, các cơ quan tố tụng đều phải vận dụng, thực hiện. đề này nên trên thực tiễn, các cơ quan tố tụng đều phải vận dụng, thực hiện.</p> <p>+ Về quy định hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với người bị kết án</p>	<p>- Bộ Công an tiếp thu ý kiến và chỉnh lý tại dự thảo văn bản.</p> <p>- Bộ Công an xin giải trình: Đề giải quyết chế độ giam giữ trong trường hợp này, Tòa án cần ra Quyết định trích xuất phạm nhân để phục vụ điều tra hoặc xét xử lại, đồng thời ra quyết định tạm giam đối với phạm nhân này. Trên cơ sở đó, thực hiện chế độ giam giữ theo quy định Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam</p> <p>- Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.</p>
--	--	--	--

		<p>bị bệnh nặng thì cần quy định rõ trình tự, thủ tục, trách nhiệm và thời gian thực hiện đối với trường hợp hoãn nhiều lần, vì thực tế Tòa án thường cho người bị kết án được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù với thời gian 01 năm, nhưng khi gần hết thời gian hoãn hoặc tạm đình chỉ thì việc xem xét, đề nghị của cơ quan thi hành án gửi đến Tòa án thường rất chậm, nhiều trường hợp khi gửi hồ sơ đề nghị tiếp tục cho hoãn hoặc tạm đình chỉ thì đã quá thời gian mà người bị kết án được hoãn hoặc tạm đình chỉ gây khó khăn cho Tòa án.</p> <p>+ Về các quy định liên quan đến công tác thi hành án tử hình thì cần nghiên cứu, bổ sung quy định về thời gian cụ thể của Chủ tịch nước trong việc xem xét đơn xin ân giảm án tử hình (có thể là từ 01 năm đến 03 năm kể từ ngày Chủ tịch nước nhận được đơn xin ân giảm của người bị kết án tử hình), mà sau thời gian đó nếu không có quyết định ân giảm án tử hình xuống tù chung thân của Chủ tịch nước thì việc thi hành án tử hình được thực hiện.</p> <p>Ngoài ra, cũng cần sửa đổi, bổ sung quy</p>	<p>- Bộ Công an xin giải trình như sau: (Quy định thời hạn gửi đơn ân giảm thi hành án tử hình thuộc phạm vi Bộ luật Tố tụng hình sự) Điều 367. Thủ tục xem xét bản án tử hình trước khi thi hành</p> <p>- Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý</p>
--	--	--	--

		định về nhận tử thi, tro cốt, hài cốt của người bị kết án tử hình là người nước ngoài theo hướng quy định cụ thể về thời gian trả lời của các cơ quan nước ngoài mà hết thời gian đó thì công tác thi hành án tử hình được thực hiện để không kéo dài tình trạng giam giữ chờ thi hành án.	trong dự thảo văn bản.
	Bộ Lao động – Thương binh và xã hội	- Đề nghị chỉnh lý lại tên mục 3 “Tiếp tục thể chế hóa quyền con người quy định tại Hiến pháp năm 2013, áp dụng khoa học – kỹ thuật, công nghệ - thông tin trong công tác thi hành án và đổi mới công tác quản lý đối với người thi hành án hình sự tại cộng đồng” - Đề nghị thuyết minh rõ những khó khăn, vướng mắc dựa theo những nhóm vấn đề đã trình bày ở mục I để từ đó đưa ra các đề xuất kiến nghị cụ thể, rõ ràng đối với từng nhóm vấn đề.	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.
<b>Mục II</b>	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Đề nghị bổ sung kết quả thi hành Luật Thi hành án hình sự của ngành Kiểm sát nhân dân gồm: (1) Công tác chỉ đạo, triển khai Luật THAHS; (2) Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; (3) Kết quả công tác phối hợp; cụ thể: - Tại mục II.1: Đề nghị bổ sung kết quả triển khai Luật của VKSND tối cao:	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.

		<p>Đối với VKSND tối cao, ngày 21/11/2019 đã ban hành Kế hoạch số 196/KH-VKSTC về việc triển khai thi hành Luật Thi hành án hình sự năm 2019; theo đó, VKSND tối cao đã tổ chức tập huấn chuyên sâu, toàn diện Luật cho toàn bộ Lãnh đạo, công chức của VKSND các cấp; xây dựng văn bản hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát theo quy định mới của Luật và bố trí kinh phí, trang thiết bị, phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu của Luật Thi hành án hình sự; đồng thời, phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện đến từng đơn vị, từng cấp kiểm sát.</p> <p>- <i>Tại mục II.2:</i> Đề nghị bổ sung công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong ngành KSND, cụ thể:</p> <p>VKSND tối cao đã triển khai: (1) Tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ các nội dung của Luật thi hành án hình sự cho Kiểm sát viên, công chức, viên chức trong toàn Ngành để nắm, thực hiện đúng các quy định của Luật này khi thực hiện công tác kiểm sát; (2) Đăng, giới thiệu những nội dung cơ bản của Luật thi hành án hình sự, nhất là những nội dung mới liên quan đến nhiệm vụ,</p>	
--	--	---	--

		<p>quyền hạn của Viện kiểm sát trong kiểm sát thi hành án hình sự, kiểm sát thi hành các biện pháp tư pháp trên Tạp chí kiểm sát, Báo Bảo vệ pháp luật và trên Truyền hình kiểm sát và trang web của Ngành (3) Biên soạn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy tại các Trường (4) Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu toàn quốc về công tác kiểm sát thi hành án hình sự (5) Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các Đề tài, Đề án về công tác kiểm sát trong thi hành án hình sự. VKS các cấp đã ban hành nhiều kế hoạch cụ thể, chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức triển khai, tuyên truyền sâu rộng Luật thi hành án hình sự đến cán bộ, nhân dân tại đơn vị, địa phương mình.</p> <p>- <i>Tại mục II.3: Đề nghị bổ sung Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong việc phối hợp Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao trong việc rà soát, xây dựng Nghị định của Chính phủ<sup>1</sup>, Thông tư liên tịch<sup>2</sup> và Thông tư</i></p>	
--	--	--	--

<sup>1</sup> Nghị định số 55/2020/NĐ-CP ngày 22/5/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thi hành án hình sự về thi hành án đối với pháp nhân thương mại; Nghị định số 65/2020/NĐ-CP ngày 10/6/2020 quy định về tổ chức quản lý và các chế độ đối với người lưu trú tại cơ sở lưu trú trong thời gian chờ xuất cảnh; Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09/11/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự; Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 quy định chi tiết thi hành luật thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng; Nghị định số 44/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 quy định về cưỡng chế thi hành án đối với pháp nhân thương mại; Nghị định số 43/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 quy định về thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc; Nghị định số 09/2023/NĐ-CP ngày 13/3/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 54/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam



		<p>của Bộ Công an<sup>3</sup>, Bộ Quốc phòng trong việc hướng dẫn thi hành Luật Thi hành án hình sự.</p> <p>- <i>Tại phần III</i>, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: Tại mục III.6 phối hợp với các cơ quan có liên quan, bổ sung nội dung công tác thi hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh của các cơ sở chữa bệnh bắt buộc thuộc Bộ Y tế.</p>	
<b>Phần IV</b>	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	<p>Đề nghị bổ sung kết quả hoạt động của Viện kiểm sát trong công tác kiểm sát việc thi hành án hình sự</p> <p>Viện kiểm sát các cấp đã ban hành 224 văn bản yêu cầu Tòa án ra quyết định thi hành án, 2.530 văn bản yêu cầu Công an áp giải, 1.792 văn bản yêu cầu tự kiểm tra và thông báo kết quả, 701 văn bản yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu; trực tiếp</p>	Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.

<sup>2</sup> Thông tư liên tịch số 02/2020/TTLT-BCA-BQP-BYT-BNG-TANDTC-VKSNDTC ngày 14/10/2020 quy định về việc phối hợp tổ chức thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc; Thông tư liên tịch số 01/2020/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 17/6/2020 quy định phối hợp trích xuất phạm nhân, học sinh chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử; Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng quy định quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục hoãn, miễn chấp hành án phạt tù; Thông tư liên tịch số 02/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng quy định quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù; Thông tư liên tịch số 03/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 11/10/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng quy định phối hợp trong thực hiện trình tự, thủ tục rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo; Thông tư liên tịch số 04/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 11/10/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng quy định phối hợp trong thực hiện trình tự, thủ tục giảm thời hạn, miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ và miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú, quản chế còn lại; Thông tư liên tịch số 01/2023/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 18/01/2023 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về quan hệ phối hợp trong việc thi hành một số quy định của Luật Thi hành án hình sự về thi hành án hình sự tại cộng đồng.

<sup>3</sup> Thông tư số 14/2020/TT-BCA ngày 10/02/2020 quy định chi tiết chế độ gặp, nhận quà và liên lạc của phạm nhân; Thông tư số 65/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 quy định về thi hành án hình sự ngoài cộng đồng...

		<p>kiểm sát 4.218 cuộc tại Cơ quan THAHS (trong đó, đột xuất 229 cuộc), 24.054 cuộc tại UBND cấp xã, 1.367 cuộc tại trại giam và phân trại quản lý phạm nhân thuộc trại tạm giam, 13 cuộc tại cơ sở chữa bệnh bắt buộc và 04 cuộc trực tiếp kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an. Đã ban hành 10.768 kiến nghị 397 kháng nghị; ra quyết định trả tự do cho người đang chấp hành án phạt tù không có căn cứ và trái pháp luật 18 trường hợp. VKSND tối cao (Vụ 8) đã tiếp nhận 47 đơn khiếu nại, tố cáo trong thi hành án hình sự, trong đó 45 đơn đã chuyển cơ quan có thẩm quyền, VKSND tối cao (Vụ 8) xác minh 02 đơn.</p>	
<p><b>Phần thứ hai</b></p>	<p>Viện kiểm sát nhân dân tối cao</p>	<p>- Đề bảo đảm chính xác, đề nghị sửa “II. Khó khăn, vướng mắc...” thành “I. <i>Khó khăn, vướng mắc</i>”. Đồng thời, đề nghị chuyển nội dung phần II. Nguyên nhân thiếu sót, tồn tại đến phần V: Vi phạm, hạn chế trong công tác thi hành án hình sự tại Phần thứ nhất Dự thảo để đảm bảo tính logic.</p> <p>- Về <i>khó khăn, vướng mắc</i> + Đề bảo đảm rõ ràng, thuận tiện cho việc đánh giá, nhận xét và đề xuất,</p>	<p>Bộ Công an giải trình như sau: Không tiếp thu ý kiến, việc bố cục theo dự thảo văn bản là phù hợp, đảm bảo tính logic khi xác định khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai thi hành các quy định về thi hành án hình sự.</p> <p>Bộ Công an giải trình như sau: Không tiếp thu ý kiến, việc bố cục theo dự thảo văn bản là phù hợp, đảm</p>

		<p>kiến nghị sửa Luật, cần phân loại, chỉ rõ các khó khăn, vướng mắc về thể chế theo các nhóm: (1) các quy định không phù hợp với thực tiễn, chưa có quy định so với thực tiễn phát sinh, không khả thi; (2) quy định còn chưa cụ thể, chưa rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, chưa có văn bản hướng dẫn thi hành; (3) quy định còn mâu thuẫn, không thống nhất, chồng chéo; (4) quy định chưa bảo đảm về mặt kỹ thuật trình bày; (5) Những khó khăn, vướng mắc khác.</p> <p>+ Đề nghị bổ sung một số vướng mắc, bất cập trong quy định của Luật Thi hành án hình sự như sau:</p> <p>* Tại khoản 3 Điều 3 Luật Thi hành án hình sự và khoản 2 Điều 13 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam quy định nhà tạm giữ Công an cấp huyện còn có nhiệm vụ, quyền hạn tiếp nhận, quản lý giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Tuy nhiên, Luật Thi hành án hình sự chưa quy định nhiệm vụ, quyền hạn của nhà tạm giữ với tư cách là cơ quan được giao thực hiện một số nhiệm vụ về thi hành án hình sự. Do vậy, đề nghị bổ sung nội dung trên</p>	<p>bảo tính logic khi xác định khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai thi hành các quy định về thi hành án hình sự.</p> <p>Bộ Công an xin tiếp thu ý kiến và chỉnh lý tại dự thảo văn bản.</p>
--	--	--	--

		<p>trong Luật Thi hành án hình sự.</p> <p>* Tại khoản 3 Điều 23 Luật Thi hành án hình sự quy định “<i>Trong thời gian chờ chuyển đến nơi chấp hành án phạt tù, người chấp hành án được hưởng chế độ như đối với phạm nhân</i>”, nội dung này cần được quy định rõ hơn trong Luật Thi hành án hình sự.</p> <p>* Tại khoản 3 Điều 23 và khoản 7 Điều 25 Luật Thi hành án hình sự không quy định cơ quan thi hành án hình sự khi tiến hành trung cầu giám định đối với trường hợp người bị kết án phạt tù tại ngoại, người được hoãn chấp hành án phạt tù có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần, bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi phải gửi quyết định trung cầu giám định đến Tòa án và Viện kiểm sát cùng cấp gây khó khăn trong việc quản lý, theo dõi việc thi hành án. Do vậy, đề nghị bổ sung nội dung này trong Luật Thi hành án hình sự.</p> <p>* Tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi hành án hình sự không quy định Tòa án đã ra quyết định hoãn chấp hành án phạt tù phải gửi quyết định đó cho VKSND</p>	<p>Bộ Công Bộ Công an giải trình như sau: Không tiếp thu vì chế độ quy định đối với phạm nhân đã được quy định cụ thể tại Luật Thi hành án hình sự.</p> <p>Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo văn bản.</p> <p>Bộ Công an giải trình như sau: Không tiếp thu, theo quy định Điều 24 Toà án nhân dân đã gửi quyết định cho Viện Kiểm sát nhân dân cùng</p>
--	--	---	---

		<p>cấp trên nhưng tại khoản 3 Điều 169 lại quy định VKS có trách nhiệm kháng nghị quyết định này theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Đề nghị bổ sung quy định việc Tòa án đã ra quyết định hoãn phải gửi quyết định cho VKSND cấp trên.</p> <p>* Tại khoản 2 Điều 26 và điểm c khoản 4 Điều 32 Luật Thi hành án hình sự chỉ quy định trường hợp con của người bị kết án phạt tù theo mẹ đi chấp hành án và phạm nhân được nghỉ lao động do có con dưới 36 tháng tuổi đang ở cùng mẹ trong trại giam mà bị bệnh... chưa có quy định đối với trường hợp con theo bố đi chấp hành án phạt tù. Do vậy, đề nghị bổ sung quy định này cho phù hợp thực tế.</p> <p>* Tại Khoản 4 Điều 28 Luật Thi</p>	<p>cấp.</p> <p>Bộ Công an giải trình như sau: Không tiếp thu vì quá trình xây dựng Luật Thi hành án hình sự 2019 đã đặt ra vấn đề đối với trường hợp con theo bố, trong quá trình xây dựng và tham gia ý kiến của các bộ ngành có liên quan (trong đó có Viện Kiểm sát nhân dân tối cao) đánh giá về những điều kiện đảm bảo tốt nhất đối với sức khỏe và sự phát triển của trẻ dưới 36 tháng tuổi. Theo đó, trường hợp con dưới 36 tháng tuổi theo bố vào trại giam là không đảm bảo được điều kiện tốt nhất về chăm sóc sức khỏe, tinh thần đối với trẻ; trường hợp này khi không còn thân nhân của phạm nhân để chăm sóc đưa trẻ thì gửi tại trung tâm bảo trợ xã hội để nuôi dưỡng.</p> <p>Bộ Công an xin tiếp thu, chỉnh lý</p>
--	--	--	--

		<p>hành án hình sự không quy định việc cơ quan thi hành án hình sự thông báo việc tiếp nhận người chấp hành án đến Viện kiểm sát có thẩm quyền dẫn đến khó khăn trong công tác kiểm sát. Do vậy, đề nghị bổ sung quy định trên trong Luật Thi hành án hình sự.</p> <p>* Tại Điều 30 Luật Thi hành án hình sự chỉ tập trung quy định về giam giữ phạm nhân tại Trại giam; việc giam giữ phạm nhân tại trại tạm giam và nhà tạm giữ chưa quy định cụ thể dẫn đến thiếu cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện trên thực tế. Do vậy, đề nghị tổng hợp, bổ sung quy định về tổ chức giam giữ phạm nhân tại trại tạm giam, nhà tạm giữ trong Luật Thi hành án hình sự.</p> <p>* Tại các điều 32, 33 và 34 Luật Thi hành án hình sự quy định chi tiết nội dung chế độ lao động và tổ chức lao động đối với phạm nhân; đây là một</p>	<p>trong dự thảo văn bản.</p> <p>Bộ Công an giải trình như sau: Không tiếp thu ý kiến vì theo quy định Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 (Điều 14) đã có quy định về cơ cấu tổ chức trại tạm giam, nhà tạm giữ trong đó có quy định về các hạng mục công trình phục vụ giam giữ phạm nhân phù hợp với quy định Luật Thi hành án hình sự. Về chế độ của phạm nhân tại Trại tạm giam, nhà tạm giữ được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án hình sự. Do vậy, việc bổ sung nội dung trên là không cần thiết.</p> <p>Bộ Công Bộ Công an giải trình như sau: Không tiếp thu, việc lao động của phạm nhân là một trong các biện pháp giáo dục cải tạo phạm nhân.</p>
--	--	--	---

		<p>trong những hình thức giáo dục con người tốt nhất và có ý nghĩa nhất để khích lệ, khuyến khích phạm nhân tích cực lao động, cải tạo, sớm được tái hòa nhập cộng đồng. Luật cần xác định rõ việc tổ chức lao động đối với phạm nhân không vì mục đích sản xuất kinh doanh để thu lợi nhuận mà phục vụ công tác giáo dục con người nên cần bổ sung quy định về mục đích này trong Điều 32 Luật Thi hành án hình sự nhằm tạo cơ sở pháp lý rõ ràng khi xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành và tổ chức thực hiện.</p> <p>* Điều 37 Luật Thi hành án hình sự không quy định việc tạm hoãn xuất cảnh đối với người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, tuy nhiên, khoản 2 Điều 36 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh quy định tạm hoãn xuất cảnh đối với đối tượng này, dẫn tới gây khó khăn cho quá trình tổ chức thực hiện.</p> <p>* Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 59</p>	<p>Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi của phạm nhân khi tham gia lao động thì việc quy định phạm nhân được hưởng thành quả từ kết quả lao động của mình là phù hợp, tiền phạm nhân được hưởng kết quả lao động này có thể được sử dụng trong thực hiện các chế độ của phạm nhân hoặc có thể gửi lưu ký đảm bảo sau khi chấp hành xong án phạt tù phạm nhân có một nguồn vốn trở về cộng đồng để phục vụ việc tái hoà nhập cộng đồng và sinh hoạt cuộc sống.</p> <p>Bộ Công an giải trình như sau: Không tiếp thu vì, bản chất người tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù vẫn đang là phạm nhân và đang thi hành bản án, sau khi hết thời hạn hoãn chấp hành án phạt tù hoặc không còn căn cứ để thực hiện hoãn chấp hành án phạt tù thì người này sẽ bị đưa về cơ sở giam giữ để tiếp tục chấp hành án. Do vậy, đương nhiên quá trình tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù họ không được thực hiện xuất cảnh.</p> <p>Bộ Công an xin tiếp thu ý kiến và</p>
--	--	---	---

		<p>Luật Thi hành án hình sự chưa quy định rõ thời hạn gửi hồ sơ tha tù trước thời hạn có điều kiện về cơ quan thi hành án hình sự để tổ chức quản lý, giám sát người được tha tù trước thời hạn có điều kiện dẫn đến có trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đã trình diện tại UBND cấp xã nhưng chưa thực hiện công tác quản lý do cơ sở giam giữ phạm nhân chậm bàn giao hồ sơ tha tù trước thời hạn. Do vậy, cần nghiên cứu, bổ sung thời hạn gửi hồ sơ tha tù trước thời hạn có điều kiện đến cơ quan thi hành án hình sự nơi người được tha tù về cư trú.</p> <p>* Tại khoản 1 Điều 64 Luật Thi hành án hình sự quy định về rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Tuy nhiên, kể từ khi Luật Thi hành án hình sự có hiệu lực thi hành, số lượng người được rút ngắn thời gian thử thách tha tù trước thời hạn có điều kiện không đáng kể do vậy cần chỉnh sửa quy định về điều kiện rút ngắn thời gian thử thách để phù hợp với thực tế.</p>	<p>chỉnh lý tại dự thảo văn bản.</p> <p>Bộ Công an giải trình như sau: Việc quy định 02 điều kiện để thực hiện rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện theo quy định Luật Thi hành án hình sự năm 2019 là phù hợp đảm bảo tránh tình trạng dụng tràn lan và không tạo được động lực để người chấp hành án cố gắng, phấn đấu cải tạo. Mặt khác, quá trình tổng kết việc thi hành quy định này Bộ Công an chưa ghi nhận được khó khăn, vướng mắc.</p>
--	--	--	--



		<p>* Luật Thi hành án hình sự 2019 chưa có quy định nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người được hưởng án treo, Tuy nhiên khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự có quy định này và tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2023/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 18/01/2023 cũng quy định việc Cơ quan THAHS Công an cấp huyện hướng dẫn cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục thực hiện các nhiệm vụ về giám sát, giáo dục người được hưởng án treo Do vậy, cần bổ sung nội dung này trong Luật Thi hành án hình sự.</p> <p>* Tại các điều 64, 89 và 102 Luật Thi hành án hình sự chưa quy định rõ về thời điểm xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người tha tù trước thời hạn có điều kiện, người chấp hành án treo và giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, hiện nay các cơ quan đang thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ Công an. Đề nghị bổ sung nội dung này trong Luật Thi hành án hình sự.</p>	<p>Bộ Công an xin tiếp thu ý kiến và chỉnh lý tại dự thảo văn bản.</p> <p>Bộ Công giải trình như sau: Không tiếp thu vì việc quy định thời điểm cứng để xét rút ngắn thời gian thử thách đối với các trường hợp này là không phù hợp vì trường hợp người chấp hành án có đủ điều kiện để rút ngắn thời gian thử thách nhưng chưa đến đợt xét giảm thì không được thực hiện các thủ tục xét giảm, theo đó ảnh hưởng đến quyền lợi của người này.</p>
--	--	--	---

		<p>* Luật Thi hành án hình sự chưa quy định rõ về thủ tục thi hành án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định và tước một số quyền công dân. Qua công tác kiểm sát thấy, một số cơ quan thi hành án hình sự thực hiện chưa thống nhất, có đơn vị không lập hồ sơ thi hành án phạt nêu trên hoặc giao cho UBND cấp xã thực hiện.</p> <p>* Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý, giáo dục phạm nhân hiện nay còn có cách hiểu chưa thống nhất dẫn đến nhiều nội dung giải quyết còn chùng lún, cụ thể tại điểm d khoản 2 Điều 29 Luật Tổ chức VKSND năm 2014; khoản 6 Điều 167, điểm h khoản 1 Điều 192 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 quy định Viện kiểm sát có thẩm quyền giải quyết tố cáo trong công tác quản lý, giáo dục phạm nhân nhưng tại điểm a khoản 1 Điều 192 Luật Thi hành án hình sự lại quy định: “Người đứng đầu cơ quan, tổ chức giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật của người thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó”, từ đó có sự không thống nhất về thẩm</p>	<p>Bộ Công an giải trình như sau: Không tiếp thu vì theo quy định khoản 3 Điều 129 Luật Thi hành án hình sự 2019 thì trách nhiệm lập hồ sơ là của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.</p> <p>Bộ Công an xin tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo văn bản.</p>
--	--	--	--

		<p>quyền giải quyết đơn tố cáo của các cơ quan. Trong khi đó việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tạm giữ, tạm giam đã được giao cho cơ quan độc lập là Viện kiểm sát (cơ quan duy nhất) thì thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác quản lý, giáo dục phạm nhân cũng nên thống nhất giao cho Viện kiểm sát là chủ thể duy nhất có thẩm quyền xem xét, giải quyết là phù hợp với xu hướng chung của cải cách tư pháp.</p> <p>- Đề xuất, kiến nghị</p> <p>+ Để bảo đảm phù hợp, logic, đề nghị chỉnh sửa tên mục là giải pháp và kiến nghị đề xuất (trong đó cần bổ sung các nội dung về: (1) giải pháp hoàn thiện thể chế (sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn thi hành, quy trình, quy chế liên quan) và (2) giải pháp về tổ chức thi hành (tổ chức, chỉ đạo, điều hành, quan hệ phối hợp, điều kiện bảo đảm...) nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân được nêu ở phần thứ hai, trên cơ sở đó đưa ra các đề xuất, kiến nghị tới các chủ thể có thẩm quyền nhằm thực hiện các giải pháp nêu trên).</p>	
--	--	--	--

		<p>+ Đối với các nội dung liên quan đến hoàn thiện thể chế, không nên nêu chung chung mà cần thể hiện rõ ràng, cụ thể (về hướng chỉnh sửa, bổ sung, đề đáp ứng thực tiễn) để bảo đảm tính thuyết phục của Báo cáo.</p> <p>+ Đề nghị Ban soạn thảo rà soát để đánh giá những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật Thi hành án hình sự như các quy định tại Nghị định số 133/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 103/TT- BCA của Bộ Công an hoặc các quy định về giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện đã được Ủy ban Tư pháp kiến nghị năm 2023.</p>	
Phân khó khăn, vướng mắc	Bộ Ngoại giao	<p>Đề nghị bổ sung một khó khăn, vướng mắc liên quan đến phạm nhân là người nước ngoài như sau:</p> <p>- Về việc thăm gặp lãnh sự và chế độ liên lạc của phạm nhân: Tương tự như đã nêu tại Mục II. 2 về một số vướng mắc trong quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, việc thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự đối với phạm nhân là người nước ngoài cũng bị tạm dừng trong thời gian dịch bệnh Covid-19 do chưa có quy định về hình thức thăm</p>	- Bộ Công an ghi nhận ý kiến và tiếp tục nghiên cứu.

		<p>gặp, tiếp xúc lãnh sự nào khác ngoài hình thức trực tiếp, khiến nhiều cơ quan đại diện nước ngoài phản ánh. Bên cạnh đó, Điều 54 Luật Thi hành án hình sự về chế độ liên lạc của phạm nhân chưa có quy định cho phép phạm nhân người nước ngoài liên lạc điện thoại hoặc qua hình thức trực tuyến với thân nhân ở nước ngoài.</p> <p>- Về việc giải quyết việc xin nhận tử thi, tro cốt người bị thi hành án tử hình: Hiện nay, đối với trường hợp việc thi hành án tử hình bị hoãn lại, thân nhân/người đại diện nhận tử thi phạm nhân người nước ngoài sau khi thi hành án vẫn phải nộp lại hồ sơ từ đầu theo quy định của pháp luật, quá trình chuyển hồ sơ qua các cơ quan chức năng liên quan mất nhiều thời gian, gây chậm trễ cho thân nhân/người đại diện trong việc tiếp nhận tử thi; trong khi đó ta vẫn thi hành án tử hình mà không có sự phối hợp từ phía thân nhân của đương sự.</p> <p>- Dự thảo Báo cáo Tổng kết (trang 39) đề cập đến một số vướng mắc trong việc thi hành án trực xuất đối với người nước ngoài chấp hành xong án phạt tù (một số đối tượng không muốn về nước</p>	<p>- Bộ Công an ghi nhận ý kiến và tiếp tục nghiên cứu.</p> <p>- Bộ Công an ghi nhận ý kiến và tiếp tục nghiên cứu.</p>
--	--	---	---

		<p>hoặc không có kinh phí đề vè, không có kinh phí để thực hiện nghĩa vụ án phí hình sự, án phí dân sự, bồi thường dân sự...). Tuy nhiên, dự thảo Tờ trình Chính phủ và Báo cáo đánh giá tác động của chính sách chưa đề cập đến các vướng mắc trên và hướng giải quyết. Do đó, đề nghị Quý Bộ cân nhắc điều chỉnh nội dung này trong các dự thảo cho thống nhất; trường hợp không thể giải quyết vướng mắc bằng việc sửa đổi Luật thì cũng cần nêu rõ trong dự thảo Tờ trình Chính phủ.</p>	
--	--	--	--

**BỘ CÔNG AN**